| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **169**/2026/QĐST- DS | *Ph, ngày 16 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện Ngân hàng TMCP Vrút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 198/2026/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V(V Bank)**

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Ngọc Qu** - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý - VP Bank.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Đoàn Thị Kh** - Chức vụ: Chuyên viên XLN.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1985; HKTT: xóm R (Nay là: thôn N), xã N, tỉnh Ph.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Trả lại Ngân hàng TMCP V 5.309.237 đồng (*bằng chữ: Năm triệu ba trăm linh chín nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ph, theo biên lai số: 0000065 ngày 01 tháng 7 năm 2026.

**3.** Đương sự Ngân hàng TMCP V, bà Bùi Thị Ng có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tư Duy**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).